

CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THỂ KỸ

☞ 000 ☜

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THỂ KỸ
INTERNAL RULE ON CORPORATE
GOVERNANCE OF CENTURY
SYNTHETIC FIBER CORPORATION

Tp. Hồ Chí Minh, tháng năm 2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	5
Điều 2. Giải thích thuật ngữ.....	5
Điều 3. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.....	6
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐHĐCĐ	7
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.....	7
Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn.....	8
Điều 6. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường.....	8
Điều 7. Báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên.....	22
CHƯƠNG III: VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HĐQT, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT	22
Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT.....	22
Điều 9. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.....	23
Điều 10. Tư cách thành viên HĐQT.....	24
Điều 11. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT.....	24
Điều 12. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT.....	25
Điều 13. Các tiểu ban của HĐQT.....	25
Điều 14. Người phụ trách quản trị Công ty.....	26
Điều 15. Thù lao của HĐQT.....	26
CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BKS VÀ BKS	26
Điều 16. Vai trò và nhiệm vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS.....	26
Điều 17. Tư cách thành viên BKS.....	27
Điều 18. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần BKS.....	27
Điều 19. Ứng cử, đề cử thành viên BKS.....	27
Điều 20. Các thức bầu thành viên BKS.....	28
Điều 21. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS.....	28
Điều 22. Thù lao của BKS.....	28

CHƯƠNG V: TGD ĐIỀU HÀNH.....	28
Điều 23. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGD Điều Hành	28
Điều 24. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD Điều Hành	29
CHƯƠNG VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	29
Điều 25. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS	29
Điều 26. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD Điều Hành.....	30
Điều 27. Phối hợp hoạt động giữa BKS và TGD Điều Hành	30
Điều 28. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD Điều Hành	31
CHƯƠNG IV: HIỆU LỰC THI HÀNH	31
Điều 29. Hiệu lực thi hành.....	31

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ

INTERNAL RULE ON CORPORATE GOVERNANCE OF CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Based on Law on Securities dated 26 November 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Based on Law on Enterprise dated 17 June 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Based on Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government, guiding implementation some provisions of the Law on Securities;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Based on Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance guiding implementation some provisions on corporate governance applicable to public companies in Decree 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government guiding implementation some provision of the Law on Securities;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ (“Điều Lệ Công ty”)...

Based on the Charter of Century Synthetic Fiber Corporation (“the Charter”)...

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Based on the resolution of the General Shareholder Meeting dated [].

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ.

The Company's Board of Directors hereby promulgate the Internal rules on Corporate Governance of Century Synthetic Fiber Corporation.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ bao gồm các nội dung sau:

The Internal Rules on Corporate Governance of Century Synthetic Fiber Corporation comprise of the following information.

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Chapter I: GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Meanings, scope of regulation and subjects of application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát (“BKS”) và cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Sợi Thép Kỹ (dưới đây gọi là Công ty). Cụ thể, Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành (“TGD Điều hành”); trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS, TGD Điều hành và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

1. Scope of regulation: this Rule defines principles on corporate governance in order to protect legitimate rights and interests of shareholders, set standards on behaviours and professional ethics of members to the Board of Directors (“BOD”), the Board of Management (“BOM”), the Board of Supervisors (“BOS”) and managers of Century Synthetic Fiber Corporation (hereinafter referred to as the Company).. In particular, the Internal Rule on Corporate Governance stipulate roles, rights and obligations of the General Shareholder Assembly (“GSM”), the BOD, General Director (“GD”); orders and procedures for AGSM; nomination, candidacy, election, dismissal and removal of BOD members, BOS members, GD and other activities according to the Company’s Charter and prevailing regulations.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Công ty.

This Regulation is also the basis for evaluating the governance performance of the Company.

Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy định tại Quy chế này với Điều lệ của Công ty và/hoặc Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán thì những quy định tại Điều lệ của Công ty và/hoặc Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ được ưu tiên áp dụng.

In case there is a conflict between the provisions of this Rule and the Company’s Charter and/or the Enterprise Law, the Securities Law, the provisions of the Company’s Charter and/or the Enterprise Law, the Securities Law securities will prevail.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên HĐQT, BKS, TGD Điều hành và những người liên quan.

Applicable subject: This Rule is applied to BOD members, BOS members, GD and related persons.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ/ Article 2. Interpretation of terms

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau/ *The following terms are construed as follows:*

- 1.1. “Quy chế quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các quy tắc quản trị công ty bao gồm/”*Rule on corporate governance” is a system of rules to ensure that the*

Company is effectively oriented and controlled for the benefit of shareholders and people related to the Company. Rule on Corporate governance rules include:

- *Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả/Ensure an effective governance structure;*
- *Đảm bảo quyền lợi của cổ đông/Ensuring the interests of shareholders;*
- *Đối xử công bằng giữa các cổ đông/Fair treatment among shareholders;*
- *Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty/ Ensuring the role of people with interests related to the Company;*
- *Minh bạch trong hoạt động của Công ty/Transparency in the Company's activities;*
- *HĐQT và BKS lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả/The BOD and BOS effectively lead and control the Company.*

1.2. “Công ty” được hiểu là Công ty cổ phần Sợi Thê Kỳ/Company is Century Synthetic Fiber Corporation;

1. “Cổ đông lớn” là cá nhân hoặc tổ chức được qui định trong Khoản 18 Điều 4 của Luật Chứng khoán/“Major shareholder” means an individual or an organization specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

1.3. “Người nội bộ” là cá nhân được qui định trong Khoản 45 Điều 4 của Luật Chứng khoán/“Insider” means an individual specified in Clause 45, Article 4 of the Law on Securities;

1.4. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán/“Related person” means an individual or organization specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

1.5. “Người quản lý” là cá nhân được qui định trong Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán /“Manager” means an individual specified in Clause 24, Article 4 of the Law on Enterprises;

1.6. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT không phải là TGD Điều hành, Phó TGD, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm hoặc người đại diện của Cổ đông lớn của Công ty hoặc Người có liên quan của Cổ đông lớn/Independent member of the BOD is a member of the BOD who is not the GD, Deputy GD, Chief Accountant and other managers appointed by the BOD or the representative of the Company's Major Shareholders or related persons of the Company's Major shareholder.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó tại thời điểm ban hành Quy chế/ In this Rule, references to one or more provisions or legal documents shall include amendments, additions or replacements to such documents at the time of issuance of the Rule.

Điều 3. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/The Company's Charter and Rule on Corporate Governance

1. Công ty xây dựng Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính quy định/The Company develops the Company's Charter based on standard charter provided by the Ministry of Finance.

2. Công ty có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau/*The Company is responsible to develop and promulgate the Rule on Corporate Governance. The Rule on Corporate Governance should comprise of the following:*
 - 2.1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ/*Order and procedures for convening and voting at the GSM;*
 - 2.2. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT/*Order and procedures for nomination, candidacy, election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;*
 - 2.3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT/*Orders, procedures for holding BOD meetings;*
 - 2.4. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao/*Order and procedures for selection, appointment and dismissal of senior managers;*
 - 2.5. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và TGD Điều hành/*Process and procedures for coordinating activities between the BOD, BOS and GD;*
 - 2.6. Quy định về đánh giá đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD Điều hành và các cán bộ quản lý khác/*Rule on performance evaluation, reward and discipline for BOD members, BOS members, the GD and other managers.*

Chương II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐHĐCĐ/Chapter II: SHAREHOLDERS AND GSM

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/Rights and obligations of the shareholders

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là/*Shareholders shall have full rights in accordance with the provisions of the Enterprise Law, relevant legal documents and the Company's Charter, especially:*
 - 1.1. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ/*The right to freely transfer shares which have been paid for in full and recorded in the shareholder registrar of the Company, except in some cases where transfer is restricted according to the provisions of law, the Company's Charter and the decision of the GSM;*
 - 1.2. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua/*Right to fair treatment. Each share of the same class gives shareholders equal rights, obligations and interests. In case the Company has types of preference shares, the rights and obligations attached to these types of preferred shares must be fully disclosed to shareholders and approved by the GSM;*

- 1.3. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty/ *The right to be fully informed of periodical and extraordinary information about the Company's activities;*
 - 1.4. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa/*Rights and responsibilities to participate in the GSM and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or to conduct remote voting;*
 - 1.5. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong công ty/ *Preemptive right to buy new shares offered for sale in proportion to the percentage of share ownership in the company;*
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, quyết định của TGDĐ Điều hành vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, HĐQT, BKS, TGDĐ Điều hành phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định/*Shareholders have the right to protect their legitimate interests. In case the decision of the GSM, the decision of the BOD, the decision of the GD violates the law or violates the fundamental rights of shareholders as prescribed by law, the shareholder has the right to request the cancellation of the decision. in accordance with the order and procedures prescribed by law. In case illegal decisions cause harm to the Company, the BOD, BOS, and the GD must compensate the Company according to their responsibilities. Shareholders have the right to request the Company to compensate for losses according to the order and procedures prescribed by law.*
 3. Cổ đông có trách nhiệm thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua, tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/*Shareholders are responsible for paying in full and on time for subscribed shares, complying with the Company's Charter and internal management regulations, complying with resolutions of the GSM, the BOD and fully implementing the obligations in accordance with the law and the Company's Charter.*

Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn/*Matters related to the Major Shareholders*

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác/ *Major shareholders must not abuse their advantages to harm the rights and interests of the Company and other shareholders.*
2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật/*The major shareholders have obligations to make public announcement in according to the regulations.*

Điều 6. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường/*Annual and extra-ordinary GSM*

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ/*Role, rights and obligation of the GSM*

- 1.1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty/*The GSM includes all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company.*
- 1.2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều 15 Điều lệ Công ty/*The GSM has the rights and obligations as prescribed in Article 15 of the Company's Charter.*
2. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ/*Order and procedures for the GSM to approve resolutions by voting at the GSM:*
 - 2.1. Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ/*Authority to convene the GSM*
 - 2.1.1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên/*The BOD convene the AGSM*
 - 2.1.2. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau/*The BOD convene the EGSM in the following case:*
 - 2.1.2.1. HĐQT xét thấy vì lợi ích của Công ty/*The BOD considers it for the benefit of the Company;*
 - 2.1.2.2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo qui định của pháp luật/*The number of remaining members of the BOD and BOS is less than the minimum number of members prescribed by law;*
 - 2.1.2.3. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo qui định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan/*At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; The request to convene a meeting of the GSM must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, signed by all relevant shareholders, or the written request made in many copies and gathered in full signatures of relevant shareholders;*
 - 2.1.2.4. Theo yêu cầu của BKS/*At the request of the BOS;*
 - 2.1.2.5. Các trường hợp khác theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty/*Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*
 - 2.1.3. Việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo qui định tại Khoản 4 Điều 14 Điều Lệ Công Ty./*The convening of the EGSM shall comply with the provisions of Clause 4, Article 14 of the Company's Charter.*
 - 2.2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp: Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại một cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp./*Making a list of shareholders entitled to attend the meeting: The convenor of the GSM must prepare a list of eligible shareholders to attend and vote at a meeting of the GSM. The list of shareholders entitled to attend the GSM shall be prepared no later than 10 (ten) days before the date of sending the notice of invitation to the meeting.*

- 2.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ: Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng/*Notice of closing the list of shareholders entitled to attend the GSM: The company must disclose information about the compilation of the list of shareholders entitled to attend the GSM at least 20 days before the last registration date;*
- 2.4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ: Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)/ *Notice of convening the GSM: The notice of invitation to the meeting of the GSM is sent to all shareholders by a method to ensure it reaches the contact address of the shareholders, and at the same time published on the electronic information page (website) of the Company and the State Securities Commission, the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convenor of the meeting of the GSM must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the date of the meeting (from the date on which the notice is sent or transmitted in a legitimate manner).*
- 2.5. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm/*The agenda of the GSM, documents related to the issues to be voted at the meeting are sent to shareholders and/or posted on the website of the Company. In case the document is not attached to the notice of the meeting of the GSM, the notice of invitation must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access, including:*
- 2.5.1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp/*Meeting agenda, documents used in the meeting;*
- 2.5.2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS/*List and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board;*
- 2.5.3. Phiếu biểu quyết/*Ballot;*
- 2.5.4. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp/*Draft resolution for each matter in the meeting agenda.*
- 2.6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ/*Authorization for a representative to attend the GSM:*
- 2.6.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp/*Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations may directly attend the meeting or authorize one or several*

other individuals and organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.

2.6.2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 2.6.1 của Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền/*The authorization for an individual or representative organization to attend the GSM as prescribed in Clause 2.6.1 of this Article must be made in writing. The power of attorney is made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of the authorization. authorization, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.*

2.6.3. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)/ *Persons authorized to attend the GSM must submit a written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must also present the original authorization document of the shareholder, the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).*

2.6.4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây/ *The vote of the person authorized to attend the meeting within the authorized scope is still valid when one of the following cases occurs:*

2.6.4.1. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự/ *The authorizer has died, has limited civil act capacity or has lost his capacity for civil acts;*

2.6.4.2. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền/ *Authorizer has canceled appointment of authorization;*

2.6.4.3. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền/ *The authorizer has revoked the authority of the person who made the authorization.*

2.6.4.4. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại/ *This provision does not apply in case the Company receives a notice of one of the above events before the opening time of the GSM or before the meeting is reconvened.*

2.7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ/ *How to register to attend the AGM:*

- 2.7.1. Cổ đông xác nhận việc đăng ký tham dự theo cách thức được nêu tại thông báo mời họp/ *Shareholders confirm their registration to attend in the manner stated in the notice of meeting invitation.*
- 2.7.2. Vào ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền tham dự/ *On the day of the GSM, the Company carries out the procedures for shareholder registration for shareholders or authorized representatives who have the right to attend.*
- 2.7.3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi./ *Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations or authorized persons who arrive after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. sign. The chairman is not responsible for stopping the meeting so that late shareholders can register and the validity of the previously voted contents will not change.*

2.8. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ/ *Conditions for conducting the GSM*

- 2.8.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết/ *The GSM is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.*
- 2.8.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2.8.1 Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, thì người triệu tập họp sẽ hủy cuộc họp và thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên./ *In case the first meeting is not qualified to be conducted as prescribed in Clause 2.8.1 of this Article within 30 minutes from the time of determining the opening of the meeting, the convenor of the meeting shall cancel the meeting and the invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second GSM shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% of the total number of votes or more.*
- 2.8.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội theo quy định tại khoản 2.8.2 Điều này thì người triệu tập họp sẽ hủy cuộc họp và thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp./ *In case the second meeting is not eligible to be held within 30 minutes from the time of determining the opening of the meeting as prescribed in Clause 2.8.2 of this Article, the person convening the meeting will cancel the meeting and the invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of votes of the attending shareholders.*

2.9. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ./ *Form of passing resolutions of the GSM.*

ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung, chương trình họp./ *The GSM discusses and votes on each issue in the content and agenda of the meeting.*

ĐHĐCĐ thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản./ *The GSM passes resolutions under its authority by voting at the meeting or collecting written opinions*

2.10. Cách thức biểu quyết/*Voting methods:*

2.10.1. Việc biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu được thực hiện như sau/*Voting by casting ballots:*

2.10.1.1. các nội dung biểu quyết được ghi trong phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án "tán thành" hoặc "không tán thành" hoặc "không có ý kiến" vào từng nội dung cần lấy ý kiến./ *The voting contents recorded in the ballot will be voted by the shareholder/authorized representative of the shareholder by choosing the option "agree" or "disagree" or "no opinion" on each matter to be voted.*

2.10.1.2. các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau/ *Shareholders vote according to the following principles:*

2.10.1.2.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong/*Voting starts at the command of the Chairman of the meeting or the Head of the Vote Counting Committee and ends when the last shareholder votes in the ballot box or after 30 minutes from the time of voting, depending on the time of voting. which point comes first. After the end of voting, the ballot box will be sealed;*

2.10.1.2.2. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong/*The counting of votes is carried out immediately after the voting is over and the ballot box is sealed;*

2.10.1.3. Phiếu biểu quyết hợp lệ phải đáp ứng những yêu cầu sau/ *A valid voting card must meet the following requirements:*

2.10.1.3.1. Theo mẫu và có số hiệu kiểm soát của Ban Tổ chức/ *According to the form and with the control number of the Organizing Committee;*

2.10.1.3.2. Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức/*The printed content in the ballot is not erased, scraped or edited. When additional content is added, write the*

correct number of the content to be voted on, do not write any other content except the content required by the Organizing Committee.

2.10.1.3.3. Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Thẻ có chọn một trong ba ô lựa chọn biểu quyết của nội dung đó/ *For each voting matter, one of the three voting selection boxes for that matter should be ticked.*

2.10.1.3.4. Đối với các Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu từ xa thì phải đáp ứng thêm các điều kiện sau/ *For Voting ballots made in the form of remote voting, the following additional conditions must be met:*

2.10.1.3.4.1. Phiếu biểu quyết phải có đầy đủ thông tin về tên, số Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu và chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân/ *Voting ballots must contain full information on the name, number of ID card/Passport and shareholder's signature for individual shareholders;*

2.10.1.3.4.2. Phiếu biểu quyết phải có tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền và con dấu đối với cổ đông là tổ chức/ *Voting ballots must bear the name and signature of the legal representative or the authorized representative and the seal for institutional shareholders;*

2.10.1.3.5. Các thẻ biểu quyết không hợp lệ là các thẻ không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ và sẽ không được tính vào kết quả kiểm phiếu/ *Invalid voting ballots are those that do not meet one of the conditions of a valid Voting ballot and will not be counted in the voting results.*

2.10.1.3.6. việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của nội dung biểu quyết khác/ *the voting for each matter to be approved in the voting ballot is independent of each other and the validity of voting on this matter does not affect the validity of the other voting matters;*

2.10.1.3.7. Trong trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ/ *In case a shareholder votes by mistake or the voting ballot is not intact, the shareholder can contact the Organizing Committee to be re-issued a new voting ballot and must return the old one.*

2.10.2. Việc biểu quyết theo hình thức biểu quyết trực tiếp (trong trường hợp không áp dụng hình thức bỏ phiếu) được thực hiện như sau: cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội/ *Voting in the form of direct voting (in the absence of ballot casting) is carried out as follows: shareholders/authorized representatives of shareholders vote on the issue to be consulted by raise his/her voting card or in another form under the*

control of the Chairman or the Presiding panel. The Vote Counting Committee will record the number of votes agree, disagree and no opinion to announce the voting results before the GSM.

2.10.3. Việc bầu thành viên HĐQT/BKS được thực hiện theo Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS thông qua tại Đại hội hoặc Quy chế được gửi kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)/ *The election of members of the BOD/BOS is carried out in accordance with the Regulation on election of members of the BOD/BOS approved at the General Meeting or the Regulation attached to the Shareholders' opinion form (in case of collecting written opinions of shareholders).*

2.11. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu/ *Method of counting votes, for sensitive issues and if requested by shareholders, the Company must appoint an independent organization to collect and count votes;*

2.11.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện việc kiểm phiếu tại cuộc họp/ *Vote counting committee proposed by the Chairman and approved by the GSM to count votes at the meeting.*

2.11.2. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo qui định như sau/ *The Vote Counting Committee shall count the votes according to the following regulation:*

2.11.2.1. Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng/ *The Vote Counting Committee works in a separate room/area;*

2.11.2.2. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu/ *The Vote Counting Committee may use electronic means of counting votes;*

2.11.2.3. Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu Biểu quyết/ *Check the validity of the Voting Ballot;*

2.11.2.4. Kiểm tra lần lượt từng Phiếu Biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu/ *Check each voting ballot in turn and record the vote counting results;*

2.11.2.5. Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có ở từng phần nội dung cần biểu quyết)/ *Calculation and elimination of the number of non-voting shares of relevant shareholders (if any in each part of matter to be voted on);*

2.11.2.6. Niêm phong toàn bộ Phiếu Biểu quyết, bàn giao lại cho Trưởng ban Kiểm phiếu/ *Seal all the Voting ballots and hand them over to the Head of the Vote Counting Committee.*

2.11.3. Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu/ *Making and announcing the Vote Counting Minutes*

2.11.3.1. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu/ *After counting the votes, the Vote Counting Committee makes a minutes of the vote counting results.*

2.11.3.2. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau/ *The content of the Vote Counting Minutes must have the following main contents:*

- 2.11.3.2.1. Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu/ *Time and place to conduct the counting of votes;*
 - 2.11.3.2.2. Thành phần Ban kiểm phiếu/*Members of the Vote counting committee;*
 - 2.11.3.2.3. Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp/ *Total number of Shareholders with voting rights attending the meeting;*
 - 2.11.3.2.4. Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu/ *Total number of Shareholders with voting rights participating in voting*
 - 2.11.3.2.5. Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ/ *Number and percentage of valid votes, invalid votes;*
 - 2.11.3.2.6. Số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng vấn đề/ *Number and percentage of votes for each matter;*
 - 2.11.3.2.7. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu/ *The vote counting minutes must be signed by members of the Vote Counting Committee.*
- 2.12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua/ *Conditions for the resolution to be passed:*
- 2.13. Nghị quyết về các vấn đề sau đây được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành/ *Resolutions on the following issues are approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders:*
- 2.13.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại/ *Type of shares and total number of shares of each class;*
 - 2.13.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh/ *Changing industries, professions and business fields;*
 - 2.13.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty/ *Change in company management structure;*
 - 2.13.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty/ *Projects to invest or sell assets with a value of 50% or more of the total value of assets recorded in the company's most recent financial statement;*
 - 2.13.5. Tổ chức lại, giải thể Công ty/ *Reorganization, dissolution of the Company.*
 - 2.13.6. Việc sửa đổi và bổ sung điều lệ/ *Amendment and supplement to the Company's Charter.*
- 2.14. Trừ các vấn đề nêu tại khoản 2.13 Điều này, các nghị quyết về các vấn đề khác được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành/ *Except for the issues mentioned in Clause 2.13 of this Article, resolutions on other issues are passed when the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all attending shareholders agrees.*
- 2.15. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty/ *Resolutions of the GSM passed with 100% of the total number of voting*

shares are legal and effective even if the order and procedures for convening and accept such resolutions violates the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter.

2.16. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, trước khi bế mạc Đại hội/ *Announcement of vote counting results: Vote counting results are announced by the Chairman right at the GSM, before the closing of the GSM.*

2.17. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ/ *How to object to the decision of the GSM:*

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây/ *Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the GSM or the minutes of vote counting results to collect opinions from the GSM, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request a Court or Arbitrator to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the GSM in the following cases:*

2.17.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty/ *The order and procedures for convening a meeting of the GSM or collecting shareholders' written opinions and making a decision of the GSM do not comply with the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3 of Article. 21 in the Company's Charter;*

2.17.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty/ *The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.*

2.18. Lập biên bản ĐHĐCĐ/ *Preparing the GSM minutes;*

2.18.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây/ *The conduct of the GSM must be recorded in minutes and may be audio recorded or recorded and kept in another electronic form. Minutes must be made in Vietnamese, may be in English and should contain the following principal contents:*

2.18.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty/ *Name, head office address, enterprise code of the Company;*

2.18.1.2. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ/ *Time and venue of the GSM;*

2.18.1.3. Chương trình họp và nội dung họp/ *The GSM's agenda and matters;*

2.18.1.4. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp/ *Summary of the meeting progress and opinions expressed at the GSM on each matter in the agenda;*

- 2.18.1.5. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/*Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid and invalid votes, agreeing, disagreeing and abstaining; proportional to the total number of votes of shareholders attending the meeting;*
- 2.18.1.6. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng/*Issues passed and corresponding percentage of votes cast;*
- 2.18.1.7. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp/*Full name and signature of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes will take effect if signed by all other members of the BOD attending the meeting and contain all the contents as prescribed in this clause. The minutes of the meeting clearly state the refusal of the chairperson and secretary to sign the minutes of the meeting.*
- 2.18.2. Biên bản họp ĐHCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản/*Minutes of the GSM must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' content.*
- 2.18.3. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng/*Minutes must be made in Vietnamese and English with equal legal effect. In case there is a difference in content between the Vietnamese and English minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.*
- 2.19. Công bố biên bản họp và quyết định của ĐHCĐ ra công chúng: Nghị quyết, Biên bản họp ĐHCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Các tài liệu nói trên và phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty/*Announce the meeting minutes and decisions of the GSM to the public: Resolution, Minutes of the GSM, list of shareholders registered to attend the meeting with signatures of shareholders, written authorization to attend the meeting, all documents attached to the minutes (if any) and relevant documents attached to the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on disclosure of information on the stock market. The above documents and the appendix to the list of shareholders registered to attend the meeting together with the shareholder's signature, the written authorization to attend the meeting must be kept at the Company's head office.*

3. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản/
Order and procedures for passing a resolution of the GSM by collecting written opinions:
- 3.1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ vấn đề gì và bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp/*The BOD has the right to collect opinions of shareholders in writing to approve the decision of the GSM on any issue and at any time if deemed necessary for the benefit of the Company, including the issues specified in Clause 2. Article 147 of the Law on Enterprises.*
- 3.2. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện như sau/*The order and procedures for passing a resolution of the GSM by way of collecting written opinions are as follows::*
- 3.2.1. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty/*The BOD must prepare the opinion form (voting ballot), the draft resolution of the GSM and documents explaining the draft resolution. The BOD must ensure that the documents are sent and disclosed to the shareholders within a reasonable time for consideration and voting and must be sent at least ten (10) days before the deadline to receive the opinion forms. The request and method of sending the opinion form and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of the Company's Charter.*
- 3.2.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây/*The opinion form (voting ballot) must contain the following main contents:*
- 3.2.2.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty/*Name, head office address, number and date of issuance of the business registration certificate, place of business registration of the company;*
- 3.2.2.2. Mục đích lấy ý kiến/*Purpose of consultation;*
- 3.2.2.3. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông/*Full name, permanent address, nationality, number of citizen identification card, number of people's identity card, passport or other lawful personal identification of shareholders being individuals; name, enterprise identification number or establishment decision number, head office address of the shareholder being an organization or full name, permanent address, nationality, number of*

citizen identification card, people's identity card, Passport or other lawful personal identification of the authorized representative of the shareholder being an organization; number of shares of each class and number of votes of shareholders;

3.2.2.4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định/*Matter(s) to be approved;*

3.2.2.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến/*Voting options include agreeing, disagreeing and abstaining for each matter;*

3.2.2.6. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời/*Time limit for sending the voting ballot to the Company;*

3.2.2.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của công ty/*Full name, signature of the Chairman of the BOD and the legal representative of the company;*

3.2.3. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau/*The voting ballot can be sent to the Company in the following forms:*

3.2.3.1. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu/*Mailing: The voting ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one is allowed to open it before counting the votes;*

3.2.3.2. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu/*Send by fax or email: The voting ballot sent to the Company via fax or email must be kept confidential until the time of counting.*

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết/*The opinion form (voting ballots received by the Company after the time limit specified in the content of the opinion form (voting ballot) or opened in the case of mailing or published before the time of counting of votes in the case of fax or email are illegitimate. If the voting ballot is not sent back, it will be considered as a non-voting ballot.*

3.2.4. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây/*The BOD counts the votes and makes a minutes of the vote counting in the presence of the BOS or shareholders who are not the managers of the enterprise. The vote counting minutes must contain the following main contents:*

3.2.4.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số kinh doanh/*Name, head office address, business code;*

3.2.4.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết/*Purpose and issues to be consulted to pass the resolution;*

- 3.2.4.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, và phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/*Number of shareholders with the total number of votes that participated in the vote, in which the number of valid and invalid votes is distinguished, and the method of sending the ballots together with the list of participating shareholders;*
- 3.2.4.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề/*Total number of votes agree, disagree and abstention for each issue;*
- 3.2.4.5. Các vấn đề đã được thông qua/*Matters passed;*
- 3.2.4.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu/*Full name and signature of the Chairman of the BOD, the legal representative of the company, the vote counting person and the vote counting supervisor.*
- Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác/*The members of the BOD and the vote counting supervisor must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest, inaccurate counting of votes;*
- 3.2.5. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu/*Minutes of vote counting must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of vote counting. In case the Company has a website, the submission of the vote counting minutes may be replaced by posting it on the Company's website within twenty-four (24) hours from the closing time of counting votes.*
- 3.2.6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty/*The answered opinion form, the vote counting minutes, the full text of the passed resolution and relevant documents enclosed with the opinion form must all be kept at the company's head office;*
- 3.2.7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ/*A resolution passed in the form of collecting written opinions of shareholders must be approved by the number of shareholders representing at least 50% of the total number of voting shares and have the same validity as the resolution passed at the meeting. General Meeting of Shareholders.*
4. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến/*Order and procedures for approving*

the resolution of the GSM in the form of an online conference and the form of a face-to-face conference combined with online:

- 4.1. Công ty có thể tổ chức họp ĐHĐCĐ dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quyết định của HĐQT hoặc khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, bạo loạn, các quyết định hạn chế/cấm từ cơ quan Nhà nước... làm ảnh hưởng tới việc tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tiếp/*The Company may hold a GSM in the form of an online conference or a combination of face-to-face conferences and online meetings at the discretion of the BOD or when force majeure events such as natural disasters, war, epidemics, terrorism, riots, restrictions/ban decisions from state agencies... affect the organization of the GSM in the form of a direct conference.*
- 4.2. Trường hợp HĐQT quyết định triệu tập tổ chức họp ĐHĐCĐ theo các hình thức qui định ở mục 4.1 nói trên, Công ty có trách nhiệm đảm bảo đề cử đồng tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/*In case the BOD decides to convene a GSM according to the forms specified in Section 4.1 above, the Company is responsible for acting that shareholders attend and vote by electronic voting or electronic form. Others as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of the Government's Decree No. 155/ND-CP of December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.*

Chương III: VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HĐQT, TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT/CHAPTER III: ROLES, RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BOM, RESPONSIBILITIES OF BOM MEMBERS

Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Roles, rights and obligations of the BOD

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ/*The BOD is the management agency of the Company and has full authority on behalf of the Company to decide and perform the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling under the authority of the GSM.*
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được qui định tại Điều 27 Điều lệ Công ty/*Rights and obligations of the BOD are specified in Article 27 of the Company's Charter.*
3. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo qui định tại khoản 4, Điều 27 Điều lệ Công ty/*The BOD must report to the GSM the operation results of the BOD according to the provisions of Clause 4, Article 27 of the Company's Charter.*

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The report on activities of the BOD submitted to the GSM must include at least the following content:*

- 3.1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính/*Evaluation of the Company's performance in the financial year;*
- 3.2. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT/*Activities, remuneration and operating expenses of the BOD and each member of the BOD;*
- 3.3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT/*Summary of meetings and decisions of the BOD;*
- 3.4. Kết quả giám sát đối với TGD Điều hành/*Monitoring results for the GD;*
- 3.5. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác/*Monitoring results for other managers;*
- 3.6. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai/*Future plans.*

Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/ *Candidacy and nomination of BOD members*

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu/*Information related to the candidates for the BOD membership (in case the candidates have been identified in advance) shall be published at least ten (10) days before the date of convening the GSM on the website of the Company to Shareholders can learn about these candidates before voting.*

Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm/*Information related to BOD candidates to be disclosed at least includes:*

- Họ tên, ngày tháng năm sinh/*Full name, date of birth;*
 - Trình độ chuyên môn/*Qualification;*
 - Quá trình công tác/*Working experience;*
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác/*Names of companies that the candidate holding BOD membership and other managerial titles;*
 - Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty/*Report on assessment of candidate's contribution to the Company, in case that candidate is currently a member of the Company's BOD;*
 - Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có)/*Benefits related to the company (if any);*
 - Các thông tin khác (nếu có)/*Other information (if any).*
2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT/*Candidates for the BOD have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the personal information disclosed and must commit to perform their duties honestly if elected as a member of the BOD.*
 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các

ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên/*Shareholders holding shares with voting rights for a consecutive period of at least six (06) months have the right to combine the number of voting rights of each person together to nominate candidates for the BOD. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% can nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% can nominate up to five (05) candidates; from 60% to less than 70% can nominate up to six (06) candidates; from 70% to 80% can nominate up to seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% can nominate up to eight (08) candidates.*

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử/*In case the number of candidates for the BOD through nomination and candidacy is still not enough, the incumbent BOD may nominate additional candidates or organize the nomination according to a mechanism prescribed by the Company. The nomination mechanism or the way in which the incumbent BOD nominate candidates for the BOD must be clearly disclosed and must be approved by the GSM before the nomination is made.*
5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu/*The Company should provide specific regulations and instructions for shareholders to vote for members of the BOD by cumulative voting.*

Điều 9. Tư cách thành viên HĐQT/BOD Membership

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo qui định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty/*A BOD member must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter. BOD Members may not be shareholders of the Company.*

Điều 10. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT/Composition and term of the BOD

1. Số lượng thành viên HĐQT từ năm (05) thành viên đến bảy (07) thành viên, trong đó một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. ĐHĐCĐ quyết định số lượng thành viên HĐQT cụ thể tại từng thời điểm/*The number of BOD members ranges from five (05) to seven (07) members, of which one-third (1/3) of the total number of BOD members should be non-executive members. The GSM decides on the number of specific members of the BOD from time to time.*
2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp

tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc bầu mới thành viên HĐQT thay thế phải được thực hiện tại ĐHĐCĐ gần nhất/*In case a member loses his/her membership status as prescribed by law and the Company's Charter, is dismissed, removed or for any other reason cannot continue to be a BOD member, the BOD may appoint another person to temporarily be a BOD member in accordance with the provisions of the Company's Charter. The election of a new replacement member of the BOD must be done at the nearest GSM.*

3. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tuy nhiên, một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục/*The term of office of a member of the BOD shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. However, an individual can only be elected as an independent member of the Company's BOD for not more than 02 consecutive terms.*

Điều 11. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT/ *Order and procedures for holding meetings of the BOD*

1. HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/*The BOD holds meetings in accordance with the order specified in the Company's Charter. The organization of the BOD meeting, the meeting agenda and related documents are notified in advance to the BOD members in accordance with the time limit prescribed by law and the Company's Charter.*
2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty/*Minutes of meetings of the BOD must be detailed and clear. The secretary and BOD members participating in the meeting must sign the minutes of the meeting. Minutes of the BOD meeting must be kept in accordance with the law and the Company's Charter.*

Điều 12. Các tiểu ban của HĐQT/*Subcommittees of the BOD*

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của HĐQT/*The BOD may establish subcommittees to support the activities of the BOD, including the development policy subcommittee, the human resources subcommittee, the remuneration subcommittee and other special subcommittees according to the BOD's resolution.*
2. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự/*In case the Company does not establish sub-committees, the BOD appoints an independent member of the BOD to be in charge of each issue such as salary and bonus, human resources.*

Điều 13. Người phụ trách quản trị Công ty/Person in charge of Corporate governance

Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, HĐQT phải chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty theo qui định tại Điều 30 Điều lệ Công ty/ *In order to support effective corporate governance, the BOD must appoint at least one (01) person to be in charge of corporate governance in accordance with Article 30 of the Company's Charter.*

Điều 14. Thù lao của HĐQT/Remuneration of the BOD

1. Thù lao của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm và được công bố rõ ràng cho cổ đông/ *The remuneration of the BOD is approved by the GSM annually and is clearly disclosed to shareholders.*
2. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác/ *In case a member of the BOD holds a concurrent position in the executive apparatus of the Company and its subsidiaries, the announced remuneration must include salaries and bonuses associated with the executive title and other remunerations.*
3. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do Công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên HĐQT được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty/ *3. Remuneration, other benefits and expenses paid and granted by the Company to each member of the BOD are disclosed in detail in the Company's Annual Report.*

Chương IV: THÀNH VIÊN BKS VÀ BKS/MEMBERS TO THE BOD AND BOS

Điều 15. Vai trò và nhiệm vụ của BKS, trách nhiệm của thành viên BKS/ Roles and tasks of the BOS, responsibilities of members of the BOS

1. BKS có các quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều Điều lệ Công ty/ *The BOS has the rights and obligations as stipulated in the Charter of the Company.*
2. Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/ *The report on activities of the BOS submitted to the AGSM must at least include the following contents:*
 - Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của BKS và từng thành viên BKS/ *Operation, remuneration and operating expenses of the BOS and each member of the BOS;*
 - Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS/ *Summarizing the meetings of the BOS and the decisions of the BOS;*
 - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty/ *Results of monitoring the company's operational and financial situation;*
 - Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, TGD Điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *Monitoring results for members of the Board of Directors, CEO and other managers;*
 - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD Điều hành và cổ đông/ *Report on the evaluation of the coordination between the BOS and the BOS, the General Director and shareholders.*

Điều 16. Tư cách thành viên BKS/ Membership of the BOS

1. Thành viên BKS là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên BKS. Thành viên BKS phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên BKS có thể không phải là cổ đông của Công ty/*BOS members are persons who are not prohibited by law and the Company's Charter from being members of the BOS. Members of the BOS must have professional qualifications and experience. A member of the BOS may not be a shareholder of the Company.*
2. Thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty/*A member of the BOS is not a person in the accounting and finance department of the Company and is not a member or employee of an independent auditing company that is auditing the financial statements of the Company.*

Điều 17. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần BKS/ Term, number and composition of the BOS

1. Nhiệm kỳ của BKS là năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế/*The term of the BOS is five (05) years; members of the BOS can be re-elected for an unlimited number of terms.*
2. Số lượng thành viên BKS của Công ty là ba (03) thành viên. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều 35 Điều lệ Công ty/*The number of the BOS members of the Company is three (03) members. Members of the BOS must meet the standards and conditions specified in Article 169 of the Enterprise Law and Article 35 of the Company's Charter.*
3. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp/*The head of the BOS must have a university degree or higher in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business operations of the enterprise.*

Điều 18. Ứng cử, đề cử thành viên BKS/ Candidacy, nomination of members of the BOS

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60 % được đề cử tối đa năm (05) ứng viên/*Shareholders have the right to combine the number of votes of each person together to nominate candidates for the BOS. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% can nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% can nominate up to five (05) candidates.*
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế

được công ty quy định tại Điều Lệ Công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử/*In case the number of candidates for the BOS through nomination and candidacy is still not enough, the incumbent BOS may nominate additional candidates or organize the nomination according to the mechanism prescribed by in the Company's Charter, this Regulation and the operation regulation of the BOS. The nomination of candidates for the BOS by the incumbent BOS must be clearly announced and approved by the GSM before the nomination is carried out.*

Điều 19. Các thức bầu thành viên BKS/ *Procedures for electing members of the BOS*

Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên BKS theo phương thức dồn phiếu.

Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS/ *Cases of dismissal or removal of members of the BOS*

Thành viên BKS không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau/ *A member of the BOS is no longer a member in the following cases:*

1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS/ *That member is prohibited by law from being a member of the BOS;*
2. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty/ *The member resigns by a written notice sent to the head office for the Company;*
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi/ *That member suffers from a mental disorder and other members of the BOS have professional evidences to prove that he or she no longer has the capacity to act;*
4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này BKS không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống/ *That member is absent and does not attend meetings of the BOS continuously for six consecutive months, and during this time, the BOS does not allow such member to be absent and has ruled that this person's position is dismissed;*
5. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ/ *That member is dismissed as a member of the BOS according to the decision of the GSM.*

Điều 21. Thù lao của BKS/ *Remuneration of the BOS*

Hàng năm các thành viên BKS được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của BKS. Thù lao cho các thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên BKS được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông/ *Annually, members of the BOS are entitled to remuneration for the performance of the BOS' obligations. Remuneration for members of the BOS is approved by the GSM. The total remuneration, other benefits as well as expenses that the Company has paid and granted to each member of the BOS is published in the Company's Annual Report and for shareholders.*

Chương V: TGD ĐIỀU HÀNH/ *The General Director*

Điều 22. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGD Điều Hành/ *Roles, responsibilities, rights and obligations of the General Director*

1. TGD Điều Hành là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về

việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao/*The General Director is the person who runs the daily business of the Company, appointed by the BOD; under the supervision of the BOD; take responsibility before the BOD and before the law for the performance of assigned rights and obligations.*

2. Nhiệm kỳ của TGD Điều Hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. TGD Điều Hành không phải là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty/*The term of the General Director is five (05) years and can be re-appointed. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract. The General Director is not a person prohibited by law from holding this position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the company's charter.*
3. TGD Điều Hành có các quyền và nghĩa vụ như được qui định tại Khoản 2 Điều 33 Điều lệ Công ty/*The General Director has the rights and obligations as prescribed in Clause 2, Article 33 of the Company's Charter.*

Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD Điều Hành/ Appointment, dismissal, signing and termination of contracts for the General Director

1. HĐQT có thể bãi nhiệm TGD Điều Hành điều hành khi đa số thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một TGD Điều Hành điều hành mới thay thế/*The BOD may dismiss the General Director when the majority of the members of the BOD attending the meeting have voted approving and appointing a new General Director to replace.*
2. Tiền lương và lợi ích khác của TGD Điều Hành: TGD Điều Hành được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của TGD Điều Hành do HĐQT quyết định. Tiền lương của TGD Điều Hành được tính vào kinh phí kinh doanh của Công ty theo quyết định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên/*Salary and other benefits of the General Director: The General Director is paid salary and bonus. The salary and bonus of the General Director is decided by the BOD. The salary of the General Director is included in the Company's business expenses according to the decision of the law on corporate income tax, shown in a separate section in the Company's annual financial statements and must be reported to the GSM at the AGSM.*

Chương VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC/OTHER ACTIVITIES

Điều 24. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS/ Coordination of activities between the BOD and the BOS

1. Chủ tịch HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo cho BKS tham dự các cuộc họp HĐQT. Các thành viên BKS có quyền tham dự các cuộc họp HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp/*The Chairman of the BOD must send the meeting invitation notice and attached documents to the BOS to attend the meetings of the BOD. The members of the BOS have the right to attend the meetings of the BOD but do not have the right to vote on the issues passed at the meeting.*
2. HĐQT có trách nhiệm phối hợp, hợp tác chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho BKS thực hiện quyền kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT theo qui định; đồng thời chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của BKS.

BKS có quyền yêu cầu HĐQT cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty/*The BOD has the responsibility to coordinate, cooperate closely and create the most favorable conditions for the BOS to exercise the right to inspect and supervise the activities of the BOD in accordance with regulations; and at the same time directing and supervising the rectification and handling of violations at the recommendation of the BOS.*

The BOS has the right to request the BOD to provide information and documents on the management and administration of the Company's business activities.

3. HĐQT đảm bảo tất cả các Nghị quyết HĐQT sẽ được cung cấp cho các thành viên BKS, đồng thời cung cấp cho các thành viên HĐQT/*The BOD ensures that all resolutions of the BOD will be provided to the members of the BOS, and also to the members of the BOD.*

Điều 25. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD Điều Hành/ *Coordination of activities between the BOD and the General Director*

1. HĐQT đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để TGD Điều hành thực hiện tốt nhất việc điều hành, quản lý các hoạt động kinh doanh của Công ty/*The BOD ensures all the most favorable conditions in terms of mechanisms, policies, human resources and facilities for the General Director to best perform the administration and management of the Company's business activities.*
2. TGD Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề không có lợi cho Công ty, các cổ đông, TGD Điều hành có quyền kiến nghị HĐQT xem xét đề điều chỉnh cho phù hợp/*The General Director is responsible for directing and implementing the resolutions of the BOD/GMS. During the implementation process, if problems arise that are not favorable to the Company, the shareholders and the General Director have the right to propose the BOD to consider and adjust accordingly.*
3. TGD Điều hành có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề liên quan đến hoạt động điều hành Công ty và thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ/*The General Director is responsible for reporting to the BOD on matters related to the Company's management and implementation of the resolutions of the BOD/GMS.*
4. TGD Điều hành và những cán bộ quản lý khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để các thành viên HĐQT được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian sớm nhất/*The General Director and other managers are responsible for creating all favorable conditions for members of the BOD to access information and report fully and in the shortest time possible.*

Điều 26. Phối hợp hoạt động giữa BKS và TGD Điều Hành/ *Coordination of activities between the BOS and the General Director*

1. TGD Điều hành có thể mời BKS tham dự cuộc họp của Ban Giám Đốc (nếu xét thấy cần thiết). BKS có thể đóng góp ý kiến (nếu có) tại cuộc họp cho TGD Điều hành/*The General Director may invite the BOS to attend the meeting of the BOM (if deemed necessary). The BOS can give comments (if any) at the meeting to the General Director.*
2. TGD Điều hành thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của BKS theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty/*The General Director makes periodical and extraordinary reports at the request of the BOS in accordance with the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter.*
3. TGD Điều hành có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho BKS được tiếp cận thông tin, báo cáo một cách đầy đủ và trong thời gian sớm nhất/*The General Director is responsible for creating all favorable conditions for the BOS to access information and report fully and in the shortest possible time.*

4. Các báo cáo của TGD Điều hành trình HĐQT phải được gửi đồng thời đến BKS cùng thời điểm và phương thức như gửi đến các thành viên HĐQT/ *Reports of the General Director submitted to the BOD must be sent simultaneously to the BOS at the same time and by the same method as sent to the members of the BOD.*

Điều 27. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD Điều Hành/ *Regulations on annual evaluation of reward and discipline activities for members of the BOD, members of the BOS, and the General Director*

Căn cứ vào nội quy, qui định về khen thưởng và kỷ luật của Công ty và căn cứ theo kết quả đánh giá của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Công ty, Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và các nhân thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD Điều hành và các cán bộ quản lý khác có thành tích trong công tác quản lý/ *Based on the Company's rules and regulations on reward and discipline and based on the evaluation results of the Company's Reward and Disciplinary Council, the Company will periodically or irregularly reward the employees. collective and staff members of the BOD, members of the BOS, the General Director and other managers with achievements in management.*

Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy Công ty, tùy từng mức độ vi phạm của từng cá nhân Hội đồng khen thưởng và kỷ luật của Công ty xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS và TGD Điều hành/When there are incidents of violations, violations of the Company's regulations, depending on the severity of each individual's violation, the Company's Reward and Disciplinary Committee considers the disciplinary form and issues a disciplinary decision to members of the BOD, BOS and the General Director.

CHƯƠNG IV: HIỆU LỰC THI HÀNH/VALIDITY

Điều 28. Hiệu lực thi hành/Validity

1. Qui chế này gồm 28 Điều, do HĐQT soạn thảo, trình ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký/*This Regulation consists of 28 articles, drafted by the Board of Directors, submitted to the GSM for approval and takes effect from the date of signing.*
2. HĐQT, BKS và TGD Điều hành chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Qui chế này/ *The BOD, BOS and General Director are responsible for the implementation of this Regulation.*
3. Những nội dung chưa được quy định trong Qui chế này sẽ được áp dụng theo các qui định của Điều lệ Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành/ *Matters which are not specified in this Rule will be subject to the provisions of the Company's Charter and current laws.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ON BEHALF OF THE BOD

CHỦ TỊCH/CHAIRPERSON

ĐẶNG MỸ LINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 202
Ho Chi Minh City, ... , 202

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỸ
REGULATION ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“**Luật Chứng khoán**”);
Pursuant to the Law on Securities dated November 26th 2019 (“**Law on Securities**”);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17th 2020 (“**Law on Enterprises**”);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
Pursuant to the Decree No.: 155/2020/NĐ-CP dated December 31st 2020 of the Government stipulating in details the implementation of some Articles of the Law on Securities (“**Decree 155**”)
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Thông tư 116**”);
Pursuant to the Circular No. 116/2020/TT-BTC on December 31st 2020 of the Minister of Finance guiding articles on corporate governance applicable to public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP on December 31st 2020 of the Government stipulating in details the implementation of some Articles of the Law on Securities (“**Circular 116**”);
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ (“**Điều lệ**”);
Pursuant to the Charter of Century Synthetic Fiber Corporation (“**Charter**”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sốngày ...tháng...năm 2021
Pursuant to the Resolution No.: dated General Meeting of Shareholders;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ (“**Hội đồng quản trị**”) theo đây ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ.

The Board of Directors hereby promulgates the Regulations on Operation of the Board of Directors of the Century Synthetic Fiber Corporation;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ bao gồm các nội dung sau:
Regulations on Operation of the Board of Directors of Century Synthetic Fiber Corporation includes the following contents:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Phạm vi điều chỉnh:

Governing scope:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Regulations on Operation of the Board of Directors stipulates the personnel organization structure, operational principles, rights, and obligations of the Board of Directors and members of the Board of Directors to ensure conformity with the Law on Enterprises, the Company Charter, and other relevant laws and regulations.

2. Đối tượng áp dụng:

Applicable entities:

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

This Regulation applies to the Board of Directors and all members of the Board of Directors.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

Articles 2: Operational principles of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

The Board of Directors shall work on the principle of collective responsibility. Each member of the Board of Directors shall be responsible for the performance of his/her own tasks and jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and to the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors on the development of the Company.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors shall designate the Managing Director to organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 3. Rights and obligations of the members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
Members of the Board of Directors have all rights as prescribed by the Law on Enterprises, Law on Securities, relevant laws and the Company's Charter, including rights to be provided with information and documents on the financial situation, business operation of the Company and its affiliates.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
In addition to the obligations as specified in the Company's Charter, each member of the Board of Directors must:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
To perform in an honest and prudent manner for the best interests of the Shareholders and the Company;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
To attend all meetings of the Board of Directors and comment on the raised issues;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác của Công ty;
To promptly and fully inform the Board of Directors of the remunerations paid by the subsidiary companies, associate companies and other organizations of the Company;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
To report the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries or other companies with over 50% or more of the charter capital controlled by the Company and member(s) of the Board of Directors and/or their related person(s); transactions between the Company and another company in which a member of the Board of Directors is a founding member or a manager within the last three (03) years prior to the transaction date.
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
To disclose information when trading shares of the Company in accordance with the law.
Thực hiện trách nhiệm tránh xung đột lợi ích với công ty như được qui định tại Điều 38 của Điều lệ.
To fulfil responsible to avoid conflict of interest with the Company as stipulated in Article 38 of the Charter.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Articles 4. Rights of members of the Board of Directors to be provided with information.

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Giám đốc điều hành, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
Members of the Board of Directors are entitled to request the Managing Director, Executive Directors and other managers in the Company to provide information and documents relating to the financial situation and business operations of the Company and of its units.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Quy chế nội bộ về

quản trị công ty quy định.

A requested manager shall promptly, adequately and accurately provide information and documents as requested by the members of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information shall be provided in the Internal Regulations on Corporate Governance.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Article 5. Tenure and quantity of members of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 07 thành viên. Số lượng thành viên hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định.
The Board of Directors consists from 05 to 07 members. The General Shareholder Meeting shall decide the number of members of the Board of Directors.
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm, trong đó nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị phải tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Một thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tuy nhiên, một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
The term of office of the Board of Directors must not exceed 05 years. In which, the term of office of the members of the Board of Directors must follow the term of office of the Board of Directors. Members of the Board of Directors may be re-elected with an unlimited number of terms, except that an individual can only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than two (02) consecutive terms.
3. Trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm/miễn nhiệm thì nhiệm kỳ của thành viên mới này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
In case a member of the Board of Directors is elected to replace a member who was removed or dismissed, the term of office of this newly-elected member shall be the remaining period of the term of office of the Board of Directors. In case the term of office of all members of the Board of Directors terminate at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace and take over the works.
4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
At least one-third of the total number of the members of the Board of Directors should be non-executive. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên;*The total number of independent members of the Board of Directors shall satisfy the following requirements:*
 - a) At least 01 independent member if the Board of Directors has 03 – 05 members;
 - b) At least 02 independent members if the Board of Directors has 06 – 07 members;
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
The status as a member of the Board of Directors shall be terminated when he/she is replaced, dismissed or discharged by the GMS as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.
6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on securities and securities market.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty
Members of the Board of Directors may not be the persons holding shares of the Company.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 6. Criteria and requirements for the members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
Members of the Board of Directors must satisfy the following criteria and requirements:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
Not being the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
Having professional qualifications and experience in business administration or in the fields, sectors or business lines of the Company and not necessarily being a shareholder of the Company, unless otherwise provided by the Company Charter;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
A member of the Board of Directors may concurrently be a member of the Board of Directors of five (05) other companies at the maximum.
 - d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị công ty.
Other standards and conditions as prescribed in the Company Charter and internal regulations on corporate governance.
2. Ngoài ra, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng thêm các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
In addition, the independent member of the Board of Directors must satisfy the following standards and conditions:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
Not working for the same Company, parent company or a subsidiary of the Company; not used to work for the Company, parent company or a subsidiary of the Company during at least the last three (03) consecutive years.
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
Not currently being receiving salaries and remuneration from the Company, except for the allowance to which members of the Board of Directors are entitled as per regulations.
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
Not being a person whose spouse, biological parents, adoptive parents, biological children, adopted children or siblings are major shareholders of the Company; not being a manager of the Company or its subsidiary companies;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
Not being a person directly or indirectly owning at least 01% of the total number of voting shares of the Company;
 - đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục trong (02) nhiệm kỳ;
Not being a person who used to be a member of the Board of Directors of the Company over the last five (05) consecutive years; unless he/she is designated for two (02) consecutive terms.
 - e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty.
Other criteria and requirements as stipulated in the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance of the Company.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Khi đó, tùy

theo quyết định của Hội đồng quản trị, thành viên đó sẽ không tham gia các hoạt động của Công Ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Independent member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors when he or she no longer fully satisfies the requirements specified in Clause 2 of this Article and obviously no longer an independent member from the day on which such requirements are not fully satisfied. Then, subject to decision of the Board of Directors, that member shall not participate in any activities of the Company in the name of a member of the Board of Directors. The Board of Directors shall notify the independent members of the Board of Directors no longer meeting the criteria and conditions at the nearest meeting of the General Meeting of Shareholders or convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to additionally elect or replace the independent members of the Board of Directors within 06 months after receiving the notice of the concerned independent members of the Board of Directors.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 7. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

The Chairman of the Board of Director of the Company must not concurrently act as the Managing Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

Rights and duties of Chairperson of the Board of Directors:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
To prepare operating plans and programs of the Board of Directors;
- b) Chuẩn bị hoặc tổ chức chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
To prepare or organize the preparation of program, agenda and documents for meetings; to convene and chair the meetings of General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To organize the adoption of resolutions, decisions of the Board of Directors.
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To process of implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- e) Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
To ensure the submission by the Board of Directors of annual financial statements, reports of the Company's operation, audit reports and inspection reports of the Board of Directors to the Shareholders at the meeting of the General Meeting of Shareholders;
- f) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;
To sign on resolutions and decisions of the Board of Directors on behalf of the Board of Directors;
- g) Kiến nghị Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;
To make recommendations on the appointment, removal or dismissal of the Managing Director to the Board of Directors. Sign labor contracts with the Managing Director on behalf of the Board of Directors;
- h) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế những tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

When necessary, the Chairman of the Board of Directors is entitled to temporarily suspend decisions of the Managing Director to mitigate loss and damage to the Company and then report the same in writing to the Board of Director for official approval of such suspension or cancel the decision on temporary suspension within fifteen (15) days following the date of the decision on temporary suspension;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Other rights and duties as specified by laws.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công ty nhận được đơn từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch hoặc trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors shall elect a new Chairman within 10 days from the resignation or dismissal date. In case the Chairman of the Board of Directors is not present or is not able to perform his duties, he/she shall authorize the Vice Chairman in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the Company's Charter. In case the Chairman fails to authorize the Vice Chairman, the remaining members should authorize the Vice Chairman to carry the duties of the Chairman or in case no one is authorized or the Chairman of the Board of Directors is dead, missing, held in police custody, imprisoned, detained in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has fled the residence, has limited capacity or is incapacitated, has difficulties controlling his/her behaviors, is prohibited by the court from holding certain positions or doing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairman of the Board of Directors under the majority rule until a new decision is issued by the Board of Directors.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

Where necessary, the Board of Directors may assign a Company's secretary, who has the following rights and obligations:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
To assist in the convening of meetings of the General Meetings of Shareholders, the Board of Directors; to record the meeting minutes;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
To assist members of the Board of Directors in exercising their rights and obligations;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
To assist the Board of Directors in applying and implementing the corporate governance rules;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
To assist the Company in development of relationship with shareholders, protection of their lawful rights and interests; provision and disclosure of information, and completion of administrative procedures;
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác với vai trò Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty.
Other rights and obligations as the person in charge of Company's Corporate Governance.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 8. Dismissal, removal and supplement of members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following circumstances:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định của Công Ty;
Such member fails to satisfy criteria and requirements of a Board member in accordance with the regulations of the Law and the Company.
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Such member submitted a letter of resignation which was approved;
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following circumstances:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Such member fails to participate in activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except for force majeure events;
3. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị có thể trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
When necessary for the Company's interest, the Board of Directors shall propose to the General Meeting of Shareholders to consider and decide on replacement of a member of Board of Directors; dismissal or removal of a member of the Board of Directors, in addition to the circumstances as specified in Clauses 1 and 2 of this Article.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders to elect additional member(s) of the Board of Directors in the following circumstances:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
Number of members of the Board of Directors decreases by more than one third (1/3) of the number specified in the Company Charter. In this case, the Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date on which the number of members is reduced by more than one third;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
The number of independent members of the Board of Directors falls below the minimum number of Board members as required by laws and the Charter.
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản này, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
Except for the case specified in Points (a) and (b) of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace those who have been dismissed or discharged in the latest meeting.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 9. Method of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors

1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
The Shareholder or group of Shareholders that holds at least ten percent (10%) of total ordinary shares are entitled to nominate candidates to the Board of Directors. The self-nomination and nomination of candidates to the Board of Directors is as follows:
 - a) Nếu các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị thì phải

thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước ít nhất 15 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors must notify the participating shareholders of the group's meeting at least 15 days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders.

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản này được quyền ứng cử, đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông ứng cử, đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền ứng cử, đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử hoặc các cổ đông khác ứng cử, đề cử trong trường hợp Hội đồng quản trị đề cử không đủ.

In consideration of the number of members of the Board of Directors, a shareholder or group of shareholders as specified in this Clause is entitled to nominate one or a number of candidates to the Board of Directors. In case that number of candidates nominated by a shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate in accordance with decision of the General Meeting of Shareholders, remaining number of candidates shall be determined by the Board of Directors or shall be nominated by other shareholders if the Board of Directors do not nominate enough candidates.

- c) Số lượng ứng viên tối đa mà Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nêu tại Khoản 1 Điều này có quyền đề cử, ứng cử được xác định như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

The maximum permissible number of candidates to be nominated by the Shareholder or group of Shareholders as stipulated in the Clause 1 of this Articles:

The shareholders holding voting shares for a consecutive period of at least six (6) months have the right to aggregate the number of voting rights of each shareholder to nominate candidates to the Board of Directors. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares shall be entitled to nominate one (1) candidate; from 20% to less than 30% to nominate two (2) candidates; from 30% to less than 40% to nominate up to three (3) candidates; from 40% to less than 50% to nominate up to four (4) candidates; from 50% to less than 60% to nominate up to five (5) candidates; from 60% to less than 70% to nominate up to six (6) candidates; from 70% to 80% to nominate up to seven (7) candidates; and from 80% to less than 90% to nominate up to eight (8) candidates.

- d) Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Khoản này chỉ được thực hiện quyền ứng cử hoặc đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị một lần duy nhất trong suốt nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, để tránh mọi hiểu nhầm, trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm, miễn nhiệm, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đã đề cử ứng viên được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm đó vẫn được quyền tiếp tục ứng cử, đề cử ứng viên khác để bầu vào Hội đồng quản trị để bổ sung, thay thế cho vị trí bị khuyết này.

The Shareholder or a group of Shareholders as stipulated in this Clause is only entitled to nominate candidates to be elected to the Board of Directors in one single occasion during the term of the Board of Directors. However, for avoidance of any doubt, in case of any member(s) of the Board of Directors to be dismissed or removed by the General Meeting of Shareholders, the Shareholder or a group of Shareholders who nominated the dismissed or removed member(s) of the Board of Directors remains entitled to nominate candidates to be elected to the Board of Directors to fill the vacancy in the Board of Directors.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Khoản 2.7 Điều 4 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới

thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates to the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient, the current Board of Directors shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with to Clause 2.7 Article 4 of the Internal Regulations on Corporate Governance of the Company. The introduction of candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên với số phiếu cụ thể hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

The voting to elect members of the Board of Directors must be conducted by the method of cumulative voting, whereby each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members elected by the Board of Directors and the shareholders to have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. Shareholders can distribute the number of votes for each candidate according to the specific number of votes or rate or equal distribution to the selected candidates and have the right to vote a portion of their total votes for one or several candidates, the remaining votes may not vote for any candidate.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

The elected members of the Board of Directors are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members is satisfied as specified in the Company Charter. In which, independent candidates will be selected first (based on the number of votes from high to low for independent candidates). Once the minimum number of independent members of the Board has been met, the selection of the remaining members of the Board of Directors will be based on the number of votes casting from high to low (including non-independent and the remaining independent candidates). The elected candidates must have at least one (01) vote.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì:

In case two or more candidates obtain the same votes for the last member of the Board of Directors:

+ Nếu ứng viên là Cổ Đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.

If the candidates are shareholders, the candidate who holds more shares will be preferred.

+ Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Hội đồng quản trị lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

If the candidates are not Shareholders, the candidate who has a longer term as a member of the Board of Directors will be given priority. In the case of the same term, the number of years will be considered.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 10. Notice of election, dismissal, removal of members of the Board of Directors

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ, trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố

bao gồm:

If the candidate for the Board of Directors has been identified, the Company must disclose information related to the candidates before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that the shareholders can learn about these candidates before voting, candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of public information and must commit to perform the duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be announced includes:

- a) *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;*
 - b) *Trình độ học vấn;
Educational qualifications;*
 - c) *Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc;
Professional qualifications and workin experience;*
 - d) *Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
The Company in which the candidate holds the position of member of the Board of Directors and other managerial positions.*
 - e) *Họ, tên của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đã đề cử ứng viên đó (nếu có);
Full name of the Shareholders or a group of shareholders who nominated this candidate (if any);*
 - f) *Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Benefits related to the Company and related parties of the Company.*
2. *Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.
Announcement of election, dismissal and removal results of members of the Board of Directors shall comply with regulations guiding the information disclosure.*

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER III. BOARD OF DIRECTORS

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền quyết định thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors is a managerial body of the Company and has full authority to exercise rights and obligations of the Company, except for rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.
Rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by the law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
The Board of Directors shall ratify resolutions and decisions by voting at the meeting or collecting written opinions. Each member of the Board of Directors has one vote.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
In case a resolutions or decisions ratified by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, resolutions of the General Meeting of Shareholders or the Company's Charter, thereby causing damage to the Company, members who voted for ratification of such resolution and decision shall be jointly responsible for such resolution and decision and shall pay compensation for the Company; members who voted against such resolution or decision are exempt from liability. In this case, the shareholders of the Company have the right to request the Court to suspend or cancel the above-mentioned resolution and decisions.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt hợp đồng giao dịch

Article 12. Rights and Obligations of the Board of Directors in approving transaction agreements

Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

The Board of Directors approves contracts, transactions with value less than twenty percent (20%) or transactions to total transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction with value smaller than twenty percent (20%) of total value of assets recorded in the most recent consolidated financial statements of the Company between the Company and one of the following subjects (related persons):

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành và người có liên quan của các đối tượng này;
The members of the Board of Directors, Managing Director, Executive Director and related persons of these subjects.
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of total common shares of the Company and their related persons;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành.
Enterprises related to members of the Board of Directors, Managing Director, Executive Director.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following circumstances:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors considers that it is necessary to do so in the interests of the Company.
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều lệ Công ty hoặc số thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật;
The number of members of the Board of Directors is less than the number of minimum members required by law or the number of the Board of Directors' members is reduced more than one third (1/3) compared to the Charter's regulations, or the number of independent members of the Board of Directors is reduced, not meeting the number of minimum members required by the Charter;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
At the request of a shareholder or a group of shareholders owns at least 5% of the ordinary shares of the Company. Request to convene the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the concerned shareholders or the written request is made in many documents and to have enough signatures of related shareholders.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
The Convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
To make a list of shareholders entitled to attend the meeting;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
To provide information and settle complaints related to the list of shareholders;
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
To prepare agenda and contents of the meeting;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
To prepare documents for the meeting;
 - e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
To draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting; make a list and details of candidates in case of election of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors;
 - f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
To determine time and location of the meeting;
 - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
To send a meeting invitation to each shareholder being entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
Other tasks for the meeting.

Điều 14. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

Article 14. Committees of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban đặc biệt sau khi có nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors may establish special committees after it is approved by the General Meeting of Shareholders.
2. Số lượng thành viên của Ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng tối thiểu là [03 thành viên], bao

gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Ủy ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Mỗi Ủy Ban có thể có quy chế hoạt động riêng, tuy nhiên hoạt động của Ủy ban phải đảm bảo không trái với các quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật. Nghị quyết của Ủy ban phải được đa số thành viên tham dự thông qua tại cuộc họp của Ủy ban và có hiệu lực để triển khai khi được Hội đồng quản trị phê duyệt.

The quantity of members of each committee shall be decided by the Board of Directors with at least three (03) persons including members of the Board of Directors and outside members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors shall make up a majority of the committee and one of these members shall be designated as the President of the Committee under a decision of the Board of Directors. Each Committee may have its own operation regulations but it must not be contrary to the provisions of Charter, internal regulations on corporate governance of the Company and the regulations of the law. The resolution of the committee must obtain the majority of the members attends for approval at the meeting of the committee and take effect to perform when obtaining the approval of the Board of Directors.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.
Implementation of the decisions of the Board of Directors, or of the committees under the Board of Directors must comply with the regulations of the current law and provisions of the Company Charter.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairperson of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors of the term within 07 working days after the completion of the election of the Board of Directors for that term. This meeting shall be convened and chaired by the member who gains the highest number or the highest percentage of votes. In case more than one member gains the same highest number or the same highest percentage of votes, the members shall elect by a majority vote a person among them to convene the meeting of the Board of Directors.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
The Board of Directors must hold a meeting once every quarter and can gather for extraordinary meeting.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following circumstances:
 - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
At the request of an independent member of the Board of Directors;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Giám Đốc Điều Hành;
At the request of Managing Director or at least five (05) Executive Directors;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
At the request of at least 2 members of the Board of Directors;
 - d) Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty;
At the request of an independent auditor who requests discussion of the audit report and the status of the Company.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
Requests specified in Clause 3 of this Article must be in writing and must specify the purpose of the meeting and issues to be discussed and to be decided within the competence of the Board or Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ bầu chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số và người đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị sẽ có quyền tham gia cuộc họp.
The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days after receiving a request specified in Clause 3 of this Article. If the Chairperson of the Board of Directors fails to convene a meeting of the Board of Directors as requested, he/she must be liable for any damage caused to the Company; the person making the request has the right to convene a meeting of the Board of Directors in replacement for the Board of Directors. In this case, the members of the Board of Directors shall elect, with the majority principle, one of them to act as the Chairperson of the meeting and the person making the request has the right to participate in the meeting
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị (tự mình hoặc thông qua Thư ký công ty) hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác tùy thuộc từng thời điểm và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The Chairperson of the Board of Directors (by self or through the Secretary of the Company) or the convener of the meeting of the Board of Directors shall send a meeting invitation at least 03 working days prior to the date of the meeting. The meeting invitation must specify the time and venue of the meeting, the agenda of the meeting, and issues to be discussed and decided. The notice shall be accompanied by documents to be used at the meeting and voting slips for the members.

The meeting invitation could be sent via courier, telephone, fax, electronic communication instruments from time to time and must be ensured to reach the contact address of each member of the Board of Directors as registered with the Company.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
A meeting of the Board of Directors shall be conducted if it is attended by at least three- quarters of the total members. If a meeting convened under this Clause fails to attract sufficient attendees as required, a second meeting shall be convened within [7 days] from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if it is attended by more than half of the members of the Board of Directors.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
A member of the Board of Directors shall be considered attending and voting at a meeting in the following circumstances:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and directly voting at the meeting;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết;
Authorizing another person to attend and vote at the meeting;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting by video-conferencing, casting electronic ballots or in other electronic forms;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Sending his/her vote to the meeting by mail, fax or email;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác nếu được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.
Sending his/her vote in another means if the majority of the members of the Board of Directors are approval.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp bằng đường bưu điện, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
If sent by post office to the meeting, the vote shall be stored in a sealed envelope and delivered to the chairperson of the Board of Directors at least 1 hour prior to the opening of the meeting. Vote envelopes may only be opened in the presence of all the attendees.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được tất cả các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và gửi đến cho Thư ký Công ty ít nhất 01 ngày trước ngày khai mạc. Người được ủy quyền tham dự họp Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến cuộc họp, trường hợp vi phạm thì phải bồi thường cho Công ty mọi thiệt hại xảy ra.
Members shall attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend a meeting and vote if all of the members of the Board of Directors are agree. The authorization must be made in writing and sent to the Company Secretary at least 01 day before the opening date. The Proxy to attend the meeting of the Board of Directors is responsible for keeping confidential information related to the meeting; in case of violation, the Proxy must compensate the Company for any damage.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trừ trường hợp bất nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc phải được ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (không tính phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó kiêm Tổng Giám Đốc). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted when it is voted for by the majority of the members attending the meeting, except the removal, dismissal of Managing Director must obtain at

least two-thirds of the members of the Board of Directors vote for it (excluding the votes of a member of the Board of Directors in the case where such member acts as the Managing Director). In case of a tie vote, the final decision shall be made in favor of the vote of the chairperson of the Board of Directors.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 17. Minutes of Meetings of the Board of Directors

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

All meetings of the Board of Directors must be made in minutes and may be recorded and stored in other electronic forms. The Minutes must be made in Vietnamese and may be additionally made in foreign languages, including the following main details:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head-office address, enterprise identification number;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
Time and location of the meeting;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
Purpose, agenda and contents of the meeting;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
Full name of each member attending the meeting or Proxy to attend the meeting and method of attending; Full names of members who did not attend the meeting and reasons;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
Issues to be discussed and voted on at the meeting;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summary of opinions of each attending member according to the order of meeting progress;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Voting results which clearly state members who agree, disagree and have no opinion;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Issues to have been passed and corresponding rate of approval;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
Full name and signature of the chairperson and minutes maker.

Biên bản sẽ được Thư ký công ty gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị.

The minutes of the meeting of the Board of Directors shall be sent by the Company Secretary to the members of the Board of Directors.

2. Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

In case the chair or the minutes maker refuses to sign the meeting minutes, it shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and has all the contents as prescribed at Clause 1 of this Articles.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson, the minutes maker and those who sign the minutes must be responsible for the truthfulness and accuracy of the Minutes of the meeting of the Board of Directors.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Minutes of meetings of the Board of Directors and documents used during the meeting must be kept at the head office of the Company.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Minutes made in Vietnamese and may be made in a foreign language if necessary. In case of any discrepancy between the record in Vietnamese and in a foreign language, the Vietnamese version of the

record shall prevail.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH
CHAPTER V. BENEFIT REPORT AND DISCLOSURE

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

Article 18. Submission of annual reports

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
At the end of a fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
Report on business results of the company;
 - b) Báo cáo tài chính;
Financial statement;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
Evaluation report on the company's management and administration.
2. Báo cáo quy định tại các Khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.
Reports specified in Clauses 1 of this Article and audit reports must be kept at the Company's head office no later than 10 days before the opening date of the annual meeting of the General Meeting of Shareholders. A shareholder owning shares of the Company for at least 01 consecutive year is entitled to examine the reports provided in this Article by himself/herself or together with a lawyer or an accountant or auditor possessing a practicing certificate.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 19. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Management Board

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors according to their business results and efficiency.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
Members of the Board of Directors (excluding alternate authorized representatives) shall be entitled to remuneration for their work in their capacity as members of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders and shall be distributed to members of the Board of Directors as agreed within the Board of Directors or shall be distributed [amongst all members] equally if the Board of Directors fails to reach an agreement.
3. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
The total amount of money paid to each member of the Board of Directors comprising remuneration, expenses, commission, right to purchase shares and other benefits conferred by the Company, its subsidiary companies and affiliated companies and other companies in which a member of the Board of Directors is the capital contribution representative must be disclosed in detail in the annual report of the Company. Remuneration for members of the Board of Director should be shown in separate section of the annual report.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, meals, accommodation and other reasonable expenses they have to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or other committees of the Board of Directors.

5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
Remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the business expenses of the Company in accordance with provisions of the law on corporate income tax, which is presented as a separate item in the annual financial statements of the Company and must report to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Phạm vi bảo hiểm sẽ loại trừ việc bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
Members of the Board of Directors may be purchased liability insurance by the Company after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders. The scope of insurance does not cover the liability of members of the Board of Directors related to violation of the law and the company Charter.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Article 20. Disclosure of related interests

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Unless otherwise provided by the Company's Charter, the disclosure of interests and related persons of the Company shall comply with the following provisions:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
Members of the Company's Board of Directors must declare to the Company their related interests, including:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
Name, enterprise identification number, address of head office, business operations of the enterprise in which he/she acts as the owner or own contributed capital or shares; rate and time to be the owner or own such contributed capital or shares;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
Name, enterprise identification number, address of the head office, business operations of the enterprise in which his/her related persons jointly or separately hold stakes or shares that are worth more than 10% of the charter capital.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
Declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date of arising of relevant interest; Any amendment or supplement must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendment or supplement.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không được nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty, trong trường hợp bắt buộc phải thực hiện công việc nhân danh cá nhân thì phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị trước khi thực hiện và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.
Members of the Board of Directors are not allowed to act on behalf of an individual or on behalf of another person to perform work in any form within the scope of the Company's business. In case where it is imperative to perform work on behalf of an individual, it is required to explain nature and content of

such work before the Board of Directors and is only allowed to perform when it is approved by the majority of remaining members of the Board of Directors; If performed without declaration or the approval of the Board of Directors, all income earned from such activities belongs to the Company.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship between members of the Board of Directors

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
The relationship between members of the Board of Directors is cooperative, members of the Board of Directors have the responsibility to inform each other on relevant issues in the process of handling assigned work.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
In the process of handling the work, assigned member of the Board of Directors with main responsibility must actively coordinate to handle, in case of any problem related to the field by other members of the Board of Directors. In case of differing opinions among members of the Board of Directors, the member responsible for the main responsibility shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision according to his/her competence or hold a meeting or collect opinions from the members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company Charter and these Regulations.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.
In case of reassignment among the members of the Board of Directors, members of the Board of Directors must hand over related work, files and documents. This handover must be made in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Article 22. Relationship with the Management Board

- Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và Ban điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.
In the role of governance, the Board of Directors issues the resolutions for the Executive Board and the Managing Director to implement. At the same time, the Board of Directors shall inspect and supervise the implementation of such resolutions.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

Article 23. Relationship with the Board of Supervisors

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
The relationship between the Board of Directors and Board of Supervisors is coordinative. The working relationship between the Board of Directors and Board of Supervisors follows the principles of independence, cooperate and assist one another in performance of their tasks.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.
Upon receiving the inspection records or general report of the Board of Supervisors, the Board of Directors shall examine them and request the Managing Director to formulate plans and promptly make correction.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISION

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Article 24: Effectiveness

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ bao gồm [07 chương], [24 điều] và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 202 .

This Regulation on Operation of the Board of Directors of the Century Synthetic Fiber Corporation consists of chapters, articles and takes effective since .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRPERSON

ĐẶNG MỸ LINH

PHỤ LỤC

Minh họa các trường hợp về việc bầu cử ứng viên Hội đồng quản trị, theo **Điều 9, Khoản 4 và Khoản 5, Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành phần Hội đồng quản trị: 07 thành viên.

Trường hợp 1						
Ứng cử viên	Tư cách	Tỷ lệ sở hữu cp trong công ty	số nhiệm kỳ là TV HĐQT	tỷ lệ phiếu bầu	Lựa chọn bước 1 Chọn TV Độc lập	Lựa chọn bước 2
A	Độc lập			65%		7
B	Không độc lập			70%		6
C	Độc lập			60%		
D	Không độc lập			75%		5
E	Độc lập			75%	2	
F	Độc lập			80%	1	
G	Không độc lập			90%		3
H	Không độc lập			85%		4
I	Không độc lập			65%		
K	Không độc lập			60%		
Trường hợp 2						
Ứng cử viên	Tư cách	Tỷ lệ sở hữu cp trong công ty	số nhiệm kỳ là TV HĐQT	tỷ lệ phiếu bầu	Lựa chọn bước 1 Chọn TV Độc lập	Lựa chọn bước 2
A	Độc lập			65%		
B	Không độc lập			70%		6
C	Độc lập			60%		
D	Không độc lập			75%		5
E	Độc lập			75%	2	
F	Độc lập			80%	1	
G	Không độc lập			90%		3
H	Không độc lập			85%		4
I	Không độc lập			65.1%		7
K	Không độc lập			60%		
Trường hợp 3						
Ứng cử viên	Tư cách	Tỷ lệ sở hữu cp trong công ty	số nhiệm kỳ là TV HĐQT	tỷ lệ phiếu bầu	Lựa chọn bước 1 Chọn TV Độc lập	Lựa chọn bước 2
A	Độc lập			65%		
B	Không độc lập			70%		6

C	Độc lập			60%		
D	Không độc lập			75%		5
E	Độc lập			75%	2	
F	Độc lập			80%	1	
G	Không độc lập			90%		3
H	Không độc lập			85%		4
I	Không độc lập	5.50%		64.0%		7
K	Không độc lập	5%		64%		
Trường hợp 4						
Ứng cử viên	Tư cách	Tỷ lệ sở hữu cp trong công ty	số nhiệm kỳ là TV HĐQT	tỷ lệ phiếu bầu	Lựa chọn bước 1 Chọn TV Độc lập	Lựa chọn bước 2
A	Độc lập			65%		
B	Không độc lập			70%		6
C	Độc lập			60%		
D	Không độc lập			75%		5
E	Độc lập			75%	2	
F	Độc lập			80%	1	
G	Không độc lập			90%		3
H	Không độc lập			85%		4
I	Không độc lập	5.50%	2 nhiệm kỳ	64.0%		7
K	Không độc lập	5.50%	1 nhiệm kỳ	64%		

Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022
Ho Chi Minh City, day month year 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THỂ KỸ
REGULATIONS ON OPERATION OF THE BOARD OF SUPERVISORS OF
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“**Luật Chứng khoán**”);
*Pursuant to the Law on Securities dated November 26th 2019 (“**Law on Securities**”);*
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
*Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17th 2020 (“**Law on Enterprises**”);*
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155**”);
*Pursuant to the Decree No.: 155/2020/NĐ-CP dated December 31st 2020 of the Government stipulating in details the implementation of some Articles of the Law on Securities (“**Decree 155**”)*
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Thông tư 116**”);
*Pursuant to the Circular No. 116/2020/TT-BTC on December 31st 2020 of the Minister of Finance guiding articles on corporate governance applicable to public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP on December 31st 2020 of the Government stipulating in details the implementation of some Articles of the Law on Securities (“**Circular 116**”);*
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sợi Thể Kỹ (“**Điều lệ**”);
*Pursuant to the Charter of Century Synthetic Fiber Corporation (“**Charter**”);*
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sốngày ...tháng...năm 2021
Pursuant to the Resolution No.: dated General Meeting of Shareholders;

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of regulation and subjects of application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
Scope of regulation: Operational regulations of the Board of Supervisors prescribe the organizational structure, personnel, standards, conditions, rights and obligations of the Supervisory Board and members of the Board of Supervisors in accordance with the Law on Enterprises, Charter of the Company and other relevant regulations.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.
Subjects of application: Operational regulations of the Board of Supervisors are applied to the Board of Supervisors and its members.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Article 2. Operational principles of the Supervisory Board

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

The Supervisory Board works according to the collective principle. The members of the Supervisory

Board are personally responsible for their work and jointly responsible before the General Meeting of Shareholders, before the law for the work and decisions of the Board of Supervisors.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT **CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Article 3. Rights, obligations and responsibilities of members of the Board of Supervisors

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
To perform the assigned rights and obligations honestly, carefully and in the best way to ensure the maximum legitimate interests of the Company.
2. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
Loyal to the interests of the Company and shareholders; do not abuse their position and position and use information, know-how, business opportunities and other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of other organizations and individuals.
3. Thực hiện trách nhiệm tránh xung đột lợi ích với công ty như được qui định tại Điều 38 của Điều lệ.
To fulfil responsible to avoid conflict of interest with the Company as stipulated in Article 38 of the Charter.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
In case of violations specified in Clauses 1, 2, 3 of this Article, causing damage to the Company or other people, members of the Board of Supervisors shall be personally or jointly responsible for compensating for such damage. Incomes and other benefits that members of the Board of Supervisors have due to violations must be returned to the Company.
6. Trường hợp Hội đồng Quản trị phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng Quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
In case a member of the Board of Supervisors finds that another member of the Board of Supervisors have committed violations in the exercise of their assigned rights and obligations, a written notice must be sent to the Board of Supervisors, requesting the violator to stop the violation and remedy the violation consequence.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Article 4. Term and number of members of the Board of Supervisors

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên.
The number of members of the Board of Supervisors of the Company is three (03) members.
2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
The members of the Board of Supervisors are appointed by the General Meeting of Shareholders, the term of the Board of Supervisors is five (05) years; Members of the Board of Supervisors may be re-elected for an unlimited number of terms.
3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Board of Supervisors are not necessarily shareholders of the Company.
4. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
The Board of Supervisors must have more than half of its members permanently residing in Vietnam.

5. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

In case a member of the Board of Supervisors ends at the same time, but a member of the Board of Supervisors for a new term has not been elected, the member of the Board of Supervisors whose term has expired will continue to perform his/her rights and obligations until the member of the Board of Supervisors is elected. Members of the Board of Supervisors for a new term are elected and take on their duties.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Criteria and conditions for members of the Board of Supervisors

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Board of Supervisors must meet the standards and conditions as prescribed in Article 169 of the Enterprise Law and do not fall into the following cases:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Working in the accounting and finance department of the Company;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
Being a member or employee of an independent auditing company that audited the company's financial statements for the previous 3 years.
- c) Người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
Persons related to the members of the Board of Directors, the CEO and other managers of the Company.
- d) Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban.
The Board of Supervisors must appoint one (01) member to be the Head of the Board of Supervisors.
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.
Other terms and conditions as stipulated by relevant regulations.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

Article 6. Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The Head of the Board of Supervisors is elected by the Board of Supervisors from among the members of the Board of Supervisors; the election, relief from duty and removal from office according to the majority principle. The head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration. business or major related to the business activities of the enterprise.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

The rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors are stipulated in the Company's Charter.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 7. Nomination and candidacy for members of the Board of Supervisors

1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60 % được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Shareholders have the right to combine the number of votes of each person together to nominate candidates for the Board of Supervisors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate;

from 20% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% can nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% can nominate up to four (04) candidates; from 50% to less than 60% can nominate up to five (05) candidates.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is still not enough, the incumbent Board of Supervisors may nominate more candidates or organize the nomination according to the mechanism prescribed by the Internal Regulations on corporate governance. The mechanism by which the incumbent Board of Supervisors nominates candidates for the Board of Supervisors must be clearly announced and must be approved by the General Meeting of Shareholders before the nomination is made.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 8. Method of electing, dismissing and removing members of the Board of Supervisors

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The election, dismissal and removal of members of the Board of Supervisors fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Voting to elect members of the Board of Supervisors must be done by cumulative voting, whereby each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Supervisors, and shareholders have the right to give all or part of their total votes to one or several candidates. The elected members of the Board of Supervisors are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the company's charter is reached. In case there are 02 or more candidates achieving the same number of votes for the last member of the Board of Supervisors, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selected according to the following criteria. specified in the election regulations or the Company's Charter.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 9. Cases of dismissing or removing members of the Board of Supervisors

Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

A member of the Board of Supervisors is no longer a member in the following cases:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
Such member is prohibited by law from being a member of the Board of Supervisors;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
Such member resigns with a written notice sent to the head office for the Company;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
Such member suffers from mental disorders and other members of the Board of Supervisors have professional evidences to prove that such person no longer has behavioral capacity;

- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
That member is absent from the meetings of the Board of Supervisors continuously for six consecutive months, and during this time, the Board of Supervisors does not allow such member to be absent and has ruled that his or her position left blank;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
Such member shall be dismissed as a member of the Board of Supervisors according to the decision of the General Meeting of Shareholders.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 10. Notice of election, dismissal and removal of members of the Board of Supervisors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

In case the candidate for the Board of Supervisors has been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the website of the Company. In order for shareholders to learn about these candidates before voting, the candidate for the Board of Supervisors must have a written commitment to the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to the following: to perform their duties honestly, carefully and in the best interests of the company if elected as a member of the Board of Supervisors.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

Information related to the Board of Supervisors candidate to be announced includes:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date, month and year of birth
 - b) Trình độ chuyên môn;
Qualification
 - c) Quá trình công tác;
Working process
 - d) Các chức danh quản lý khác;
Other management titles
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its related parties
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
The company must be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding managerial positions and the interests related to the candidate's company of the Board of Supervisors (if any).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
The announcement of the results of election, dismissal and removal of members of the Board of Supervisors shall comply with the guiding regulations on information disclosure.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT
CHAPTER III. BOARD OF SUPERVISORS

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Article 11. Rights, obligations and responsibilities of the Board of Supervisors

1. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
Proposing the selection of an independent audit firm, the audit fee and any issues related to the withdrawal or dismissal of the independent audit firm;
2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
Discuss with the independent auditor the nature and extent of the audit prior to initiating the audit;
3. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
Seek independent professional or legal advice and secure the involvement of external experts with relevant experience and qualifications in the work of the company if deemed necessary;
4. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
Check annual, six-monthly and quarterly financial statements before submitting them to the Board of Directors;
5. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
Discuss difficult issues and outstanding findings from the mid-term or final audit results as well as any issues that the independent auditor wishes to discuss;
6. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
Review the management letter of the independent auditor and the company management's feedback;
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Report at the General Meeting of Shareholders according to the provisions of Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
8. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
Reviewing the Company's report on internal control systems before the Board of Directors approves; and
9. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.
Review the results of the internal investigation and management feedback.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Article 12. The Board of Supervisors's right to be provided with information

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
Documents and information must be sent to members of the Board of Supervisors at the same time and in the same manner as members of the Board of Directors, including:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
Notice of meeting invitation, opinion form of members of the Board of Directors and enclosed documents;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
Resolutions, decisions and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
 - c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
Report of the General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Company.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Members of the Board of Supervisors have the right to access files and documents of the Company kept at the head office, branches and other locations; have the right to go to the workplace of managers and employees of the Company during working hours.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Members of the Board of Supervisors have the right to access files and documents of the Company kept at the head office, branches and other locations; have the right to go to the workplace of managers and employees of the Company during working hours.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 13. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

The Board of Supervisors shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

The number of remaining members of the Board of Directors and Board of Supervisors is less than the number of members as prescribed by law;

- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

At the request of a shareholder or a group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;

- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

When there is a request to convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders of the Board of Supervisors but the Board of Directors fails to do so, [unless otherwise provided for in the Company's Charter].

- d) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

If the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified at Point a, Clause 2, Article 12 of the Company's Charter has the right to request the Company's representative to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT CHAPTER IV. MEETING OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 14. Meetings of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

The Board of Supervisors must meet at least two (02) times a year, the number of members attending the meeting is at least two thirds (2/3) of the members of the Board of Supervisors.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ

chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director and representatives of the approved audit organization to attend and answer questions that need to be clarified.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Article 15. Minutes of the Board of Supervisors' meeting

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The minutes of the Board of Supervisors meeting are detailed and clear. The person recording the minutes and members of the Board of Supervisors attending the meeting must sign the minutes of the meeting. The meeting minutes of the Board of Supervisors must be kept in order to determine the responsibilities of each member of the Board of Supervisors.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF BENEFITS

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Article 16. Annual report submission

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

The reports of the Board of Supervisors at the Annual General Meeting of Shareholders include the following contents:

1. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
Report of the Board of Supervisors on the Company's business results, the performance results of the Board of Directors, the Director (General Director);
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
Report on self-assessment of operation results of the Board of Supervisors and members of the Board of Supervisors;

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Article 17. Salary and other benefits

1. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Supervisors shall comply with the following provisions:

2. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

The remuneration of the members of the Board of Supervisors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. Members of the Board of Supervisors are entitled to reasonable payment for travel, hotel and other expenses incurred when they attend meetings of the Board of Supervisors or perform other activities of the Board of Supervisors.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

Article 18. Disclosure of related interests

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the Board of Supervisors of the Company must declare to the Company about their related interests, including:

Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp

hoặc cổ phần đó;

Name, enterprise identification number, head office address, business lines and lines of the enterprise in which they own or own contributed capital or shares; rate and time of ownership, ownership of such contributed capital or shares;

Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Name, enterprise identification number, head office address, line of business of the enterprise in which their related persons own, jointly or separately own a contributed capital or a share of more than 10% of the charter capital rate.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date of arising of related interests; the amendments and supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendments and supplements.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Supervisors and related persons of members of the Board of Supervisors are only entitled to use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

4. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Ban kiểm soát, những người có liên quan hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

The Company does not grant loans or guarantees to members of the Board of Supervisors, related persons or legal entities in which these persons have financial interests, unless the above-mentioned loans or guarantees have been approved by the Board of Directors. The General Meeting of Shareholders approves and unless the public company and the organization related to this member are companies in the same group or companies operating in groups of companies, including the parent company - Subsidiaries, economic groups and specialized laws have other regulations.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây:

Contracts or transactions between the Company and the following entities:

Cổ đông, Đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông sở hữu trên (10%) mười phần trăm tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ; hoặc một hoặc nhiều thành viên Ban kiểm soát, hoặc những người liên quan đến họ; hoặc công ty mà thành viên Ban kiểm soát, hoặc những người liên quan đến họ có sở hữu góp vốn hoặc cổ phần trên (10%) mười phần trăm; hoặc

Shareholders, Authorized representatives of Shareholders owning more than (10%) ten percent of the total number of ordinary shares of the Company and their related persons; or one or more members of the Board of Supervisors, or people related to them; or a company in which members of the Board of Supervisors, or their related persons, have contributed capital or shares above (10%) ten percent; or

đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Ban kiểm soát, những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

The partner, association, or organization of which one or more members of the Board of Supervisors, the people related to them are members, or have related financial interests will not be disabled in the following cases:

Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

For contracts valued at less than 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important elements of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the managers Management or members of the Board of Directors have been reported to the Board of Directors or related sub- committees. At the same time, the Board of Directors or that sub-committee has allowed the performance of such contract or transaction in an honest manner by a majority vote of the members of the Board who have no relevant interests; or

Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

For contracts with a value equal to or greater than 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important elements of this contract or transaction and the relationship and interests of a manager or a member of the Board of Directors has been disclosed to shareholders who have no relevant interest to vote on that issue, and those shareholders have voted in favor of the contract or transaction. this;

Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Such contract or transaction is considered fair and reasonable by an independent consulting organization in all respects related to the company's shareholders at the time this transaction or contract is approved by the Board of Directors or a sub-committee directly under the Board of Directors or shareholders for permission to do so.

6. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Supervisors and those related to the above members are not allowed to use the company's unpublished information or disclose it to others to carry out relevant transactions.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT CHAPTER VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Article 19. Relationship between members of the Board of Supervisors

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

The members of the Board of Supervisors have an independent relationship, not dependent on each other, but have coordination and cooperation in common work to ensure the good implementation of the responsibilities, rights and duties of the Board of Supervisors in accordance with regulations, Law and company charter. The Head of the Board of Supervisors is the coordinator of the general work of the Board of Supervisors but has no controlling power over the other members of the Board of Supervisors.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Article 20. Relationship with the Board of Managements

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Board of Supervisors has an independent relationship with the Board of Management of the Company, which is the body that performs the function of supervising the activities of the Board of Managements.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship with the Board of Directors

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Board of Supervisors has an independent relationship with the Board of Directors of the Company, which is the body that performs the function of supervising the activities of the Board of Directors.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH **CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS**

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Article 22. Effectiveness

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ bao gồm chương, điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 202 .

The Regulation on operation of the Board of Supervisors of Century Synthetic Fiber Corporation includes chapters and articles and takes effect since 202 .

TM BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF BOAD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
HEAD OF BOAD OF SUPERVISORS

NGUYỄN TỰ LỰC